

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2023

Về việc: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: - Ông Huỳnh Tòa
- + Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Viết Xứng
- Ông Vũ Trung Thành
- + Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương V Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
- + Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2022/TLST-HN&GD ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị L, sinh năm 1983(xin vắng mặt).

Trú tại: Đội 6, thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông Đào Duy V, sinh năm 1974(vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đg, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 11 năm 2021, quá trình làm việc, nguyên đơn là bà Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông V tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Bù Gia Mập (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ tháng 7 năm 2021 đến nay thì giữa vợ chồng không còn hạnh phúc mà thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, đã ly thân từ tháng 7/2021 đến nay không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó

sống. Nay bà L xác định tình cảm mà bà L dành cho ông V đã thực sự hết, nếu cứ kéo dài cuộc hôn nhân giữa hai người thì cũng không còn ý nghĩa gì, không còn mang lại hạnh phúc. Vì vậy, bà L yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho bà L được ly hôn với ông V.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà L và ông V có 03 người con chung tên là: Đào Thị Như Quỳnh, sinh ngày 07/02/2009; Đào Thị Phương Anh, sinh ngày 26/4/2010 và Đào Minh Đạt, sinh ngày 01/4/2017, khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi cả 03 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà L không có yêu cầu nào khác. Do bận việc, đi làm ăn xa nên bà L có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bị đơn ông Đào Duy V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

- Về hướng giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà L và bị đơn ông V có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay bà L có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình thu thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 03 con chung. Quá trình thu thập chứng cứ cháu Quỳnh và cháu Anh trên 07 tuổi có nguyện vọng được ở với bà L và hiện nay bà L đang trực tiếp nuôi cả 03 con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 03 con chung cho bà L chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

+ Về thủ tục tố tụng:

- Bà Trần Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Đào Duy V, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp 3, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, quá trình Tòa án thụ lý thì ông V không có mặt tại địa phương, hiện cư trú tại: Thôn Tây Thượng Liệt, xã Đồng Tân, huyện Đồng Hưng, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đồng Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết theo yêu cầu của bà L. Quá trình Tòa án nhân dân huyện Đồng Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết thì ông V có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú (nơi ông V có hộ khẩu thường trú) để giải quyết, do đó TAND huyện Đồng Hưng, tỉnh Thái Bình đã chuyển hồ sơ cho TAND huyện thụ lý theo yêu cầu lựa chọn của bị đơn. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Tại phiên tòa nguyên đơn bà L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với bị đơn ông V mặc dù Tòa án đã tổng đạt V bản tố tụng theo đúng quy định nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông V là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Quá trình làm việc bà L yêu cầu được ly hôn với ông V và giải quyết nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông V kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hà, huyện Bù Gia Mập (nay là huyện Phú Riềng), tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình chung sống thì giữa bà L và ông V sống hạnh phúc thời gian đầu và sau đó đến năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, cả hai đã ly thân không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó sống. Quá trình làm việc Tòa án cũng tạo điều kiện hòa giải để hai vợ chồng suy nghĩ để cùng nhau bỏ qua mâu thuẫn nhằm xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng ông V vẫn không hợp tác làm việc, không đến hòa giải đoàn tụ, mâu thuẫn vẫn xảy ra, hiện nay bà L không còn tình cảm gì với ông V và cả hai đã ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay, không còn ai quan tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó sống. Nay bà L cương quyết yêu cầu được ly hôn không thể đoàn tụ được, chứng tỏ cả hai đã không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông V lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà L yêu cầu ly hôn với ông V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà L và ông V có 03 người con chung tên là Đào Thị Như Quỳnh, sinh ngày

07/02/2009; Đào Thị Phương Anh, sinh ngày 26/4/2010 và Đào Minh Đạt, sinh ngày 01/4/2017. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, do từ khi ly thân năm 2021 đến nay bà L là người trực tiếp nuôi cả 03 con chung, ông V không quan tâm chăm sóc đến vợ con. Quá trình thu thập chứng cứ cháu Quỳnh và cháu Anh đã trên 07 tuổi đều có nguyện vọng được ở với bà L. Do đó, xét thấy hiện nay các con chung đều ở với bà L và do bà L đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do đó cần giao cả 03 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, cũng như tôn trọng ý kiến của các cháu Quỳnh và cháu Anh.

Về cấp dưỡng nuôi con chung bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 11 12 Luật HN&GD năm 2000; Điều 8, 9, 51, 56, 81, 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị L được ly hôn với bị đơn ông Đào Duy V.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Đào Thị Như Quỳnh, sinh ngày 07/02/2009; Đào Thị Phương Anh, sinh ngày 26/4/2010 và Đào Minh Đạt, sinh ngày 01/4/2017 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018579 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Long Hà, huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa